

BÀI TẬP TỰ LUYỆN

KIM LOẠI TÁC DỤNG VỚI DUNG DỊCH AXIT LOÃNG

PEN-C HÓA HỌC - THẦY VŨ KHẮC NGỌC

1. Cho 10 gam hỗn hợp Fe và Mg tác dụng với axit HCl dư thì thu được 4,48 lít khí H_2 (đktc). Tính khối lượng mỗi kim loại trong hỗn hợp ban đầu?
A. 2 gam và 8 gam
B. 5,6 gam và 4,4 gam
C. 8, 2 gam và 1,8 gam
D. 9,1gam và 0,9 gam
2. Cho 10 hỗn hợp Fe và Mg tác dụng với axit HCl dư thì thu được 24,2 gam muối clorua. Tính % về khối lượng mỗi kim loại trong hỗn hợp ban đầu
A. 25% và 75%
B. 91% và 9%
C. 50% và 50%
D. 64% và 36%
3. Hòa tan hoàn toàn 8,3 gam Al và Fe vào dung dịch H_2SO_4 dư thấy tạo thành 5,6 lít H_2 (đktc). Tính khối lượng mỗi kim loại trong hỗn hợp ban đầu?
A. 2,4g và 5,9g
B. 5,3g và 3g
C. 2,7g và 5,6g
D. 6g và 2,3g
4. Hòa tan hoàn toàn 8,3 gam Al và Fe vào dung dịch H_2SO_4 dư thấy tạo 32,3 gam muối sunfat. Tính % khối lượng mỗi kim loại trong hỗn hợp ban đầu?
A. 32,53% và 67,47%
B. 63,2% và 36,85%
C. 56% và 46%
D. 24,6% và 75,4%
5. Hoà tan hoàn toàn 1,45g hỗn hợp 3 kim loại Zn, Mg, Fe vào dung dịch HCl dư thu được 0,896 lít H_2 (đktc). Cô cạn dung dịch ta được m (g) muối khan. Giá trị của m là:
A. 4,29 g
B. 2,87 g
C. 3,19 g
D. 3,87 g
6. Hoà tan hoàn toàn 15,4g hỗn hợp Mg và Zn trong dung dịch HCl dư thấy có 6,72 lít khí thoát ra (ở đktc) và dung dịch A. Cô cạn dung dịch A được bao nhiêu gam muối khan:
A. 23,1g
B. 36,7g
C. 32,6g
D. 46,2g
7. Hoà tan hoàn toàn 33,1g hỗn hợp Mg, Fe, Zn vào trong dung dịch H_2SO_4 loãng dư thấy có 13,44 lít khí thoát ra (ở đktc) và dung dịch X. Cô cạn dung dịch X thu được m gam muối khan. Giá trị của m là:
A. 78,7g
B. 75,5g
C. 74,6g
D. 90,7g
8. Hoà tan hoàn toàn 2,44g hỗn hợp 3 kim loại Mg, Fe, Al bằng dung dịch H_2SO_4 loãng thu được dung dịch X. Cô cạn dung dịch X được 11,08g muối khan. Thể tích khí H_2 sinh ra (ở đktc) là:
A. 0,896 lít
B. 1,344 lít
C. 1,568 lít
D. 2,016 lít
9. Cho 13,5 gam hỗn hợp (Al, Cr, Fe, Mg) tác dụng với lượng dư dung dịch H_2SO_4 loãng, nóng (trong điều kiện không có không khí) thu được dung dịch X và 7,84 lít khí H_2 (ở đktc). Cô cạn dung dịch X được m gam muối khan. Giá trị của m là
A. 47,1.
B. 30,3.
C. 80,7.
D. 45,5.
10. Cho m gam Na tan hết vào 100 ml dung dịch gồm (H_2SO_4 0,5M và HCl 1M) thu được 4,48 lít khí H_2 (ở đktc). Cô cạn dung dịch sau phản ứng khối lượng chất rắn thu được là
A. 18,55 gam.
B. 17,55 gam.
C. 20,95 gam.
D. 12,95 gam.
11. Hòa tan m gam hỗn hợp X (gồm Al, Fe, Zn và Mg) bằng dung dịch HCl dư. Sau phản ứng, khối lượng dung dịch axit tăng thêm (m – 2) gam. Khối lượng (gam) của muối tạo thành trong dung dịch sau phản ứng là
A. m + 34,5.
B. m + 35,5.
C. m + 69.
D. m + 71.
12. Cho hỗn hợp (Na, Al) lấy dư vào 91,6 gam dung dịch H_2SO_4 21,4% thì được V lít H_2 (đktc). Giá trị của V là
A. 4,48.
B. 49,28.
C. 94,08.
D. 47,04.
13. Hòa tan hoàn toàn hỗn hợp Na, K, Ba vào nước được 100 ml dung dịch X và 0,56 lít khí H_2 (đktc). Cho 100 ml dung dịch hỗn hợp H_2SO_4 0,2M và HCl 0,3M vào 100 ml dung dịch X được dung dịch Y. Giá trị pH của dung dịch Y là

- A. 1,0. B. 7,0.
C. 4,0. D. 9,0.
14. Cho hỗn hợp gồm Na và Al có tỉ lệ mol tương ứng là 1:2 vào nước (dư). Sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được 8,96 lít khí H_2 (ở đktc) và m gam chất rắn không tan. Giá trị của m là
A. 5,4. B. 7,8.
C. 10,8. D. 13,2.
15. Hòa tan m gam hỗn hợp X gồm Ba và Al vào lượng nước dư thấy thoát ra 8,96 lít khí H_2 (đktc). Cũng hòa tan m gam hỗn hợp này vào dung dịch NaOH dư thì thu được 12,32 lít khí H_2 (đktc). Giá trị của m là
A. 13,70. B. 21,80.
C. 57,50. D. 58,85.
16. Cho 10,5 gam hỗn hợp K và Al tan trong nước được dung dịch X. Nhỏ từ từ V ml dung dịch HCl 1M vào dung dịch X, khi thể tích dung dịch HCl thêm vào đúng bằng 100 ml thì bắt đầu có kết tủa. Để lượng kết tủa thu được là lớn nhất thì giá trị của V là
A. 100. B. 150.
C. 200. D. 300.
17. Khi cho 3,9 gam K vào 100 ml dung dịch HCl thu được dung dịch có chứa 6,525 gam chất tan. Nồng độ mol của HCl trong dung dịch đã dùng là
A. 0,75M. B. 0,5M.
C. 0,25M. D. 1,0M.
18. Hòa tan 27,4 gam Ba vào 100 ml dung dịch hỗn hợp HCl 2M và $CuSO_4$ 3M được m gam kết tủa. Giá trị của m là
A. 33,1. B. 56,4.
C. 12,8. D. 46,6.
19. Cho 1,7 gam hỗn hợp gồm Zn và kim loại X thuộc nhóm IIA tác dụng với dung dịch HCl dư, sinh ra 0,672 lít khí H_2 (ở đktc). Mặt khác khi cho 1,9 gam X tác dụng với dung dịch H_2SO_4 loãng, dư thì thể tích khí H_2 sinh ra chưa đến 1,12 lít (ở đktc). Kim loại X là:
A. Ba. B. Ca.
C. Mg. D. Fe.
20. Hỗn hợp Cr, Al, Cu tác dụng với lượng dư dung dịch HCl (không có mặt không khí) tạo nên 8,96 lít khí (đktc) và 12,7 gam bã rắn không tan. Lọc lấy dung dịch, thêm một lượng dư dung dịch NaOH và nước clo rồi thêm dư dung dịch $BaCl_2$, thu được 25,3 gam kết tủa vàng. Phần trăm khối lượng Al trong hỗn hợp là:
A. 23,18. B. 22,31.
C. 19,52. D. 40,15.
21. Hoà tan hoàn toàn 2,44g hỗn hợp 4 kim loại Mg, Fe, Al và Zn bằng dung dịch H_2SO_4 loãng thu được dung dịch X. Cô cạn dung dịch X được 20,74g muối khan. Thể tích khí H_2 sinh ra (ở đktc) là:
A. 3,360 lít B. 3,136 lít
C. 3,584 lít D. 4,270 lít
22. Cho 7,8 gam hỗn hợp Mg và Al tác dụng hết với dung dịch HCl dư sau phản ứng thấy khối lượng dung dịch tăng thêm 7 gam. Số mol HCl đã tham gia phản ứng là:
A. 0,8 mol. B. 0,7 mol.
C. 0,6 mol. D. 0,5 mol.
23. Hoà tan a gam hỗn hợp bột Mg, Al bằng dung dịch HCl thu được 17,92 lít khí H_2 (đktc). Cùng lượng hỗn hợp trên hoà tan trong dung dịch NaOH dư thu được 13,44 lít khí H_2 (đktc). Giá trị của a là:
A. 3,9. B. 7,8.
C. 11,7. D. 15,6.
24. Cho 3,68 gam hỗn hợp gồm Al và Zn tác dụng với một lượng vừa đủ dung dịch H_2SO_4 10%, thu được 2,24 lít khí H_2 (ở đktc). Khối lượng dung dịch thu được sau phản ứng là:
A. 101,68 gam. B. 88,20 gam.
C. 101,48 gam. D. 97,80 gam.
25. Cho 13,5 gam hỗn hợp các kim loại Al, Cr, Fe tác dụng với lượng dư dung dịch H_2SO_4 loãng nóng (trong điều kiện không có không khí), thu được dung dịch X và 7,84 lít khí H_2 (ở đktc). Cô cạn dung dịch X (trong điều kiện không có không khí) được m gam muối khan. Giá trị của m là:
A. 42,6. B. 45,5.
C. 48,8. D. 47,1.
26. Cho 7,68 gam hỗn hợp X gồm Mg và Al vào 400 ml dung dịch Y gồm HCl 1M và H_2SO_4

- 0,5M. Sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được 8,512 lít khí (ở đktc). Phần trăm về khối lượng của Al trong X là:
- A. 56,25%. B. 49,22%.
C. 50,78%. D. 43,75% .
27. Hoà tan hết 7,74 gam hỗn hợp bột Mg, Al bằng 500 ml dung dịch hỗn hợp HCl 1M và H_2SO_4 0,28M thu được dung dịch X và 8,736 lít khí H_2 (ở đktc). Cô cạn dung dịch X thu được khối lượng muối khan là:
- A. 38,93 gam. B. 103,85 gam.
C. 25,95 gam. D. 77,86 gam.
28. Cho m gam hỗn hợp gồm Cu, Fe, Al tác dụng hoàn toàn với dd HNO_3 loãng được (m + 31)g muối nitrat . Nếu cho m gam hỗn hợp kim loại trên tác dụng với O_2 được các oxit CuO, Fe_2O_3 , Al_2O_3 thì khối lượng m của oxit là
- A. (m + 31)g B. (m + 16)g
C. (m + 4)g D. (m + 48)g
29. Cho 29 gam hỗn hợp gồm 3 kim loại Mg, Zn, Fe tác dụng hết với dd H_2SO_4 loãng thấy sinh ra b lít H_2 (đktc) , cô cạn dung dịch sau phản ứng thu được 86,6gam muối khan . Giá trị của b
- A. 6,72 lít B. 8,96 lít
C. 3,36 lít D. 13,44 lít
30. Cho 4,2 gam hỗn hợp gồm 2 kim loại Mg, Zn tác dụng hết với dd HCl được 2,24lít H_2 (đktc). Khối lượng muối tạo ra trong dung dịch là :
- A. 9,75g B. 9,55g
C. 11,3g D. 10,75g
31. Cho 2,13 gam hỗn hợp X gam hỗn hợp X gồm Mg,Cu và Al ở dạng bột tác dụng hoàn toàn với oxi thu được hỗn hợp Y gồm các oxit có khối lượng 3,33 gam. Thể tích dung dịch HCl 2M vừa đủ để phản ứng hết với Y là
- A. 57ml B. 75ml
C. 50ml D. 90ml
32. Hoà tan hoàn toàn 3,22 gam gồm Fe,Mg và Zn bằng một lượng vừa đủ dung dịch H_2SO_4 loãng,thu được 1,344 lít H_2 (ở đktc) và dung dịch chứa m gam muối. Giá trị của m là
- A. 9,52g B. 10,27g
C. 8,98g D. 7,25g
33. Chia 20 gam hỗn hợp X gồm Al, Fe, Cu thành hai phần bằng nhau:
- Phần 1 cho tác dụng hết với dung dịch HCl thu được 5,6 lít khí (đktc).
 - Phần 2 cho vào dung dịch NaOH dư, thu được 3,36 lít khí (đktc).
- Phần trăm khối lượng Cu có trong hỗn hợp X là:
- A. 17%. B. 16%.
C. 71%. D. 32% .
34. Hòa tan 9,14 gam hợp kim Cu, Mg, Al bằng một lượng vừa đủ dung dịch HCl thu được 7,84 lít khí X (đktc) và 2,54 gam chất rắn Y và dung dịch Z. Cô cạn dung dịch Z thu được m gam muối. Giá trị của m là:
- A. 31,45 gam. B. 33,25 gam.
C. 3,99 gam. D. 35,58 gam.
35. Hoà tan hoàn toàn 4,14 gam hỗn hợp X gồm Ni và Sn bằng dung dịch HCl (dư), thu được 1,344 lít khí H_2 (ở đktc). Thể tích khí O_2 (ở đktc) cần để phản ứng hoàn toàn với 4,14 gam hỗn hợp X là (Ni = 59 , Sn =119):
- A. 0,784 lít. B. 0,672 lít.
C. 1,344 lít. D. 2,24 lít.
36. Hòa tan hoàn toàn 14,6 gam hỗn hợp X gồm Al và Sn bằng dung dịch HCl (dư), thu được 5,6 lít H_2 (ở đktc). Thể tích khí O_2 (ở đktc) cần để phản ứng hoàn toàn với 14,6 gam hỗn hợp X là:
- A. 3,92 lít. B. 1,68 lít
C. 2,80 lít D. 4,48 lít
37. Cho 3,87 gam hỗn hợp X gồm Mg và Al vào 250 ml dung dịch X gồm HCl 1M và H_2SO_4 0,5M thu được dung dịch B và 4,368 lít H_2 (đktc). Phần trăm khối lượng Mg và Al trong X tương ứng là:
- A. 37,21% Mg và 62,79% Al. B. 62,79% Mg và 37,21% Al.
C. 45,24% Mg và 54,76% Al D. 54,76% Mg và 45,24% Al.
38. Hoà tan hoàn toàn 10 gam hỗn hợp X gồm 2 kim loại(đứng trước Hidro trong dãy điện hoá) bằng dung dịch HCl dư thu được 2,24 lít khí H_2 (đktc). Cô cạn dung dịch sau phản ứng thu được lượng muối khan là
- A. 1,71g B. 17,1g
C. 13,55g D. 34,2g

39. Cho 7,74g hỗn hợp Mg, Al vào 500ml dung dịch X chứa 2 axit HCl 1M và H_2SO_4 0,5M được dung dịch B và 8,736 lít H_2 (đktc), thì dung dịch B sẽ là:
A. Dư axit. B. Thiếu axit.
C. Dung dịch muối. D. Kết quả khác.
40. Hòa tan 4,0 gam hỗn hợp Fe và kim loại X có hóa trị II, đứng trước H_2 trong dãy điện hóa bằng dung dịch HCl dư, thu được 2,24 lít khí H_2 (đktc). X là kim loại nào dưới đây ?
A. Mg. B. Ca.
C. Ba. D. Zn.
41. Hòa tan hoàn toàn 3,22 gam hỗn hợp X gồm Fe, Mg và Zn bằng một lượng vừa đủ dung dịch H_2SO_4 loãng, thu được 1,344 lít hidro (ở đktc) và dung dịch chứa m gam muối. Giá trị của m là?
A. 10,27. B. 9,52.
C. 8,98. D. 7,25.
42. Hoà tan 14,5 gam hỗn hợp gồm ba kim loại Mg, Fe, và Zn vừa đủ trong dung dịch HCl, kết thúc phản ứng thu được 6,72 lít khí (đktc) và dung dịch X. Cô cạn dung dịch X thu được bao nhiêu gam muối clorua khan ?
A. 38,5 gam B. 35,8 gam
C. 25,8 gam D. 28,5 gam
43. Hòa tan 4 gam hỗn hợp gồm Fe và một kim loại hóa trị II vào dung dịch HCl thì thu được 2,24 lít khí H_2 (đo ở đktc). Nếu chỉ dùng 2,4 gam kim loại hóa trị II cho vào dung dịch HCl thì dùng không hết 500 ml dung dịch HCl 1M. Kim loại hóa trị II đó là:
A. Ca. B. Mg.
C. Ba. D. Sr.
44. Cho 20,7 gam hỗn hợp X gồm Mg, Al, Cu, Zn vào dung dịch HCl dư, đến khi các phản ứng kết thúc thấy thoát ra 11,2 lít khí H_2 (ở đktc) và thu được dung dịch Y chứa m gam muối. Giá trị của m có thể là :
A. 56,20 B. 59,05
C. 58,45 D. 49,80
45. Cho m gam hỗn hợp bột X gồm Mg và Fe vào 200 ml dung dịch chứa $CuCl_2$ 0,5M và HCl 1M. Sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được m gam hỗn hợp Y gồm hai kim loại. Khối lượng của Mg trong m gam hỗn hợp X là
A. 2,4 gam. B. 4,8 gam.
C. 3,6 gam. D. 1,2 gam.
46. Cho 55,2g hỗn hợp X gồm 2 oxit kim loại tác dụng với FeO và Al_2O_3 cần vừa đủ 700ml dung dịch H_2SO_4 2M. Cô cạn dung dịch sau phản ứng được m gam muối khan. Giá trị của m là:
A. 98,8g B. 167,2g
C. 136,8g D. 219,2g
47. Cho 2,54g hỗn hợp Y gồm 3 oxit FeO, MgO, Al_2O_3 tan vừa đủ trong 300ml dung dịch H_2SO_4 0,2M. Cô cạn dung dịch thu được m gam muối khan. Giá trị của m là:
A. 7,34g B. 5,82g
C. 2,94g D. 6,34g
48. Cho 38,3g hỗn hợp gồm 4 oxit kim loại Fe_2O_3 , MgO, ZnO và Al_2O_3 tan vừa đủ trong 800ml dung dịch H_2SO_4 1M. Cô cạn dung dịch thì thu được a gam muối khan. Giá trị của a là:
A. 68,1g B. 86,2g
C. 102,3g D. 90,3g
49. Đem oxi hoá hoàn toàn 28,6gam hỗn hợp A gồm Al, Zn, Mg bằng oxi dư thu được 44,6 gam hỗn hợp ba oxit B. Hoà tan hết B trong dung dịch HCl dư thu được dd D. Cô cạn D thu được hỗn hợp muối khan là:
A. 99,6 gam B. 49,7 gam
C. 74,7 gam D. 100,8 gam
50. Cho hỗn hợp gồm 0,2 mol Fe và 0,1mol Fe_2O_3 tác dụng với dung dịch HCl dư tạo dung dịch A. A tác dụng với xút dư tạo kết tủa, nung kết tủa trong không khí tới khối lượng không đổi được m gam chất rắn. Giá trị của m là:
A. 23 B. 31
C. 32 D. 33
51. Hỗn hợp A gồm : 0,4 mol Fe và các oxit : FeO, Fe_2O_3 , Fe_3O_4 (mỗi oxit đều có 0,1mol). Cho A tác dụng với dd HCl dư được dd B. Cho B tác dụng với NaOH dư, kết tủa thu được nung nóng trong không khí đến khối lượng không đổi được m gam chất rắn. m có giá trị là
A. 80 gam B. 20 gam
C. 60 gam D. 40 gam

64. Đốt cháy 4,16 gam hỗn hợp Mg và Fe trong khí O_2 , thu được 5,92 gam hỗn hợp X chỉ gồm các oxit. Hòa tan hoàn toàn X trong dung dịch HCl vừa đủ, thu được dung dịch Y. Cho dung dịch NaOH dư vào Y, thu được kết tủa Z. Nung Z trong không khí đến khối lượng không đổi, thu được 6 gam chất rắn. Mặt khác cho Y tác dụng với dung dịch $AgNO_3$ dư, thu được m gam kết tủa. Giá trị của m là :
- A. 32,65
B. 31,57
C. 32,11
D. 10,80.
65. Nung hỗn hợp gồm 0,12 mol Al và 0,04 mol Fe_3O_4 một thời gian, thu được hỗn hợp rắn X. Hòa tan hoàn toàn X trong dung dịch HCl dư, thu được 0,15 mol khí H_2 và m gam muối. Giá trị của m là :
- A. 34,10.
B. 33,39.
C. 31,97.
D. 32,58.
66. Hòa tan hết 19,6 gam hỗn hợp X gồm Fe_3O_4 và CuO bằng một lượng vừa đủ dung dịch HCl 1M, thu được dung dịch Y. Cho Y tác dụng với lượng dư dung dịch H_2S , kết thúc các phản ứng thu được 11,2 gam kết tủa. Thể tích dung dịch HCl 1M đã dùng là
- A. 300 ml.
B. 600 ml.
C. 400 ml.
D. 615 ml.
67. Cho từ từ dung dịch chứa 0,015 mol HCl vào dung dịch chứa a mol K_2CO_3 thu được dung dịch X (không chứa HCl) và 0,005 mol CO_2 . Nếu thí nghiệm trên được tiến hành ngược lại (cho từ từ K_2CO_3 vào dung dịch HCl) thì số mol CO_2 thu được là
- A. 0,005.
B. 0,0075.
C. 0,01.
D. 0,015.
68. Trộn 100 ml dung dịch chứa $KHCO_3$ 1M và K_2CO_3 1M với 100 ml dung dịch chứa $NaHCO_3$ 1M và Na_2CO_3 1M được 200 ml dung dịch X. Nhỏ từ từ 100 ml dung dịch Y chứa H_2SO_4 1M và HCl 1M vào dung dịch X được V lít CO_2 (đktc) và dung dịch Z. Cho $Ba(OH)_2$ dư vào Z thì thu được m gam kết tủa. Giá trị của V và m lần lượt là:
- A. 5,6 và 59,1.
B. 1,12 và 82,4.
C. 2,24 và 59,1.
D. 2,24 và 82,4.
69. Nung 13,4 gam hỗn hợp 2 muối cacbonat của 2 kim loại hóa trị II thu được 6,8 gam chất rắn và khí X. Lượng khí X sinh ra cho hấp thụ vào 200 ml dung dịch NaOH 2M được dung dịch Y. Cô cạn dung dịch Y được m gam chất rắn. Giá trị của m là
- A. 15,9.
B. 12,6.
C. 19,9.
D. 22,6.
70. Cho từ từ dung dịch HCl 1M vào dung dịch chứa 5,25 gam hỗn hợp muối cacbonat của 2 kim loại kiềm kế tiếp đến khi có 0,015 mol khí thoát ra thì dừng lại. Cho dung dịch thu được tác dụng với dung dịch $Ca(OH)_2$ dư sinh ra 3 gam kết tủa. Công thức của 2 muối và thể tích dung dịch HCl đã dùng là:
- A. Li_2CO_3 và Na_2CO_3 ; 0,03 lít.
B. Li_2CO_3 và Na_2CO_3 ; 0,06 lít.
C. Na_2CO_3 và K_2CO_3 ; 0,03 lít.
D. Na_2CO_3 và K_2CO_3 ; 0,06 lít.
71. Cho từ từ dung dịch hỗn hợp chứa 0,5 mol HCl và 0,3 mol $NaHSO_4$ vào dung dịch chứa hỗn hợp 0,6 mol $NaHCO_3$ và 0,3 mol K_2CO_3 được dung dịch X và V lít CO_2 (đktc). Thêm dung dịch $Ba(OH)_2$ dư vào dung dịch X thấy tạo thành m gam kết tủa. Giá trị của V và m lần lượt là:
- A. 11,2 và 78,8.
B. 20,16 và 78,8.
C. 20,16 và 148,7.
D. 11,2 và 148,7.
72. Dung dịch X chứa 0,6 mol $NaHCO_3$ và 0,3 mol Na_2CO_3 . Thêm rất từ từ dung dịch chứa 0,8 mol HCl vào dung dịch X thu được dung dịch Y và V lít CO_2 (đktc). Thêm nước vôi trong dư vào dung dịch Y thấy tạo thành m gam kết tủa. Giá trị của V và m lần lượt là:
- A. 11,2 và 40.
B. 16,8 và 60.
C. 11,2 và 60.
D. 11,2 và 90.
73. Có 2 cốc riêng biệt: cốc 1 đựng dung dịch chứa 0,2 mol Na_2CO_3 và 0,3 mol $NaHCO_3$; cốc 2 đựng dung dịch chứa 0,5 mol HCl. Khi nhỏ từ từ cốc 1 vào cốc 2 thấy thoát ra V lít khí CO_2 (đktc). Giá trị của V là:
- A. 6,72.
B. 7,84.
C. 8,00.
D. 8,96.